

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 16/3/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngu**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HS-ST, ngày 12 tháng 02 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 23/02/2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Vô H (H)**, sinh năm 1985 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Ô, xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm H và bà Trà Thị G; có vợ: Thạch Thị Hồng N và 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Thành và ông Lý Bình Đăng, là luật sư của Văn phòng luật sư Vạn Lý, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (ông Thành vắng mặt, ông Đăng có mặt).

- Người bị hại: Ông **Đoàn Hoàng Đ**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đoàn Tuấn T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Đoàn Thanh D (O)**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông **Đoàn Văn H**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông **Đoàn Thanh P**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

6. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

7. Ông **Phạm Khắc K**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: đường V, k 6, p 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Tiết D** sinh năm 1980; Nơi cư trú: đường V, k 6, p6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Lâm Văn Ch**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông **Phan Trọng T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông **Đoàn Hoàng Đ**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông **Trần Anh H**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: đường Đ, k8, p3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

6. Ông **Nguyễn Dũng L**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, ông Võ Minh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: đường V, k 6, p 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có rủ ông Phạm Khắc K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: số 46, k3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, ông Lê Tiết D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và bị cáo Lâm Vô H đi dự đám giỗ Cha vợ ông H tại nhà của ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (ông P là anh vợ ông H) thì cả ba người đều đồng ý. Khi đi, H có mang theo một cây dao bấm để trong túi quần. Khi đến nhà ông P, bị cáo Lâm Vô H có ngồi vào bàn ăn, uống cùng với mọi người và có uống vài lon bia Sài gòn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Lâm Vô H, ông K, ông D nghỉ uống rượu và đi qua quán nhà của ông Trần Văn S gần nhà ông P để uống cà phê. Đang ngồi uống cà phê được khoảng 15 phút, thì có Đoàn Thanh D (tên gọi khác là O), đến cùng uống cà phê và nói chuyện qua lại với nhau do có quen biết với nhau từ trước, một lúc sau D nói với K đang nằm vờng “Tao không thích mấy thằng Bắc kỳ, mất hí mày ơi”. K nói lại với D “Mày nói vậy là sau” thì D đi đến vờng chỗ K đang nằm rồi dùng tay nắm cổ áo của K thì K mới nhóm người lên thì bị D dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt làm K té xuống, K đứng lên thì tiếp tục bị D đánh 02 cái trúng vào mặt, sau đó D cầm ly thủy tinh (loại ly uống cà phê) để tiếp tục đánh K thì được Lê Tiết D và bị cáo Lâm Vô H nhào đến ôm D lại không cho hai người tiếp tục đánh nhau. Trong lúc ôm D từ phía sau, thì bị cáo Lâm Vô H có dùng tay đánh vào đầu của D 01 cái.

Do thấy D bị đánh và bị ôm nên ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (là dượng rể của D) mới hô lên “ba người đánh thằng D kìa”. Khi nghe ông T hô lên thì các ông Đoàn Hoàng Đ, Đoàn Tuấn T,

Lê Văn T sinh năm 1980, Đoàn Văn H, sinh năm 1981 (là cậu ruột của Đ và T) và một số người trong nhà của ông P chạy đến dẫn đến xô xát đánh nhau giữa bị cáo Lâm Vô H với gia đình của nhà ông P. Trong lúc đánh nhau, thì bị cáo Lâm Vô H dùng một cây dao bấm đem theo trong người đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của bị hại Đoàn Hoàng Đ. Sau đó, bị cáo H bỏ chạy ra tỉnh lộ 939B về hướng huyện M thì có Đoàn Tuấn T, Đoàn Văn H và một số người khác đuổi theo bị cáo. Chạy được một đoạn khoảng 10 mét thì Đoàn Tuấn T đuổi kịp và dùng tay đánh bị cáo H 01 cái trúng vào lưng, thấy vậy bị cáo H mới quay người lại và dùng dao bấm đâm T một nhát trúng vào nách trái, đồng thời ném dao bỏ chạy về hướng huyện M. Sau đó, bị cáo H bị gia đình nhà ông P truy đuổi và bắt được mang về nhà ông P, trong quá trình đuổi bắt bị cáo thì bị cáo cũng bị các Đoàn Thanh D, Nguyễn Minh T và Lê Văn T dùng cây đánh H gây thương tích ở vùng đầu, chân chảy máu. Đối với ông K cũng bị một số người trong gia đình của nhà ông P đánh gây thương tích nhẹ.

Đối với bị hại Đoàn Hoàng Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T, sau khi bị bị cáo H gây thương tích đã được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị. Sau đó, đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Riêng đối với bị cáo Lâm Vô H cũng bị phía gia đình nhà ông P gây thương tích cũng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị. Sau đó bị cáo H cũng có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với những người đã gây thương tích cho mình.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình nhà ông P đã đến Công an xã M, huyện C trình báo sự việc. Xét thấy không thuộc thẩm quyền nên Công an xã M đã chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT-PY, ngày 05/4/2017 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của người bị hại Đoàn Tuấn T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo lồi xuôi đường nách sau của hố nách bên trái, kích thước 04cm x 0,8cm, sẹo tề, đau.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là: 06% (sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc - nhọn gây nên.

- Tổn thương vùng nách, là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/TgT-PY, ngày 05/4/2017 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của người bị hại Đoàn Hoàng Đ:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo hình chữ “Z” vùng ngực trái, kích thước 2,2cm x 0,2cm; 4,5cm x 0,2cm và 4,5cm x 0,2cm.

- Sẹo dẫn lưu ngực trái, kích thước 2,5cm x 0,2cm.

- Chụp Xquang: Tổn thương phổi đã ổn định.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là: 18% (mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc - nhọn gây nên.
- Tổn thương vùng ngực, là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT-PY, ngày 28/4/2017 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích đối với bị can Lâm Vô H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cằm phải, kích thước: 1,5cm x 0,5cm. Chụp Xquang không thấy tổn thương xương sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

- Sây sát da cổ phải, sưng bả vai phải và mắt phải như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật tày gây nên.
- Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng
- Tổn thương vùng đầu, là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đến ngày 22/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lâm Vô H, về “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra, đến ngày 08/8/2017, bị hại Đoàn Hoàng Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T đã tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Lâm Vô H. Đến ngày 11/8/2017, bị cáo Lâm Vô H cũng tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với những người đã gây thương tích cho mình.

Ngoài ra, đến ngày 18/8/2017, bị cáo Lâm Vô H và bị hại Đoàn Hoàng Đ đều có đơn yêu cầu đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Châu Thành, cho bị hại Đ được giám định lại tỷ lệ thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/C54, ngày 03/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với bị hại Đoàn Hoàng Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 sẹo vùng ngực trái
- Tổn thương màng phổi thành đã điều trị không để lại di chứng

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đoàn Hoàng Đ:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của ông Đoàn Hoàng Đ như sau:

- Sẹo ngực trái. Theo Chương 9, phần I, Mục 2 được tính 07% (bảy phần trăm).
- Tổn thương màng phổi thành đã điều trị không để lại di chứng. Theo Chương 4, phần III, Mục 1 được tính 05% (năm phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tại thời điểm giám định ông Đoàn Hoàng Đ có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích vùng ngực trái của ông Đoàn Hoàng Đ do vật sắc nhọn tác động theo cơ chế đâm gây nên.
- Vết thương vùng ngực là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.
- Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế không hướng dẫn về cổ tật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lâm Vô H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo Lâm Vô H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho các bị hại và được bị hại Đoàn Hoàng Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lâm Vô H. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc khmer). Vì vậy, cần xem xét áp dụng các tình tiết trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-CT, ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lâm Vô H về tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7 và điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Các điểm b,p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm a, khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lâm Vô H, mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo Lâm Vô H cho Ủy ban nhân dân xã Bình, huyện Đê, tỉnh Sóc Trăng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lâm Vô H đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại Đoàn Hoàng Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy một con dao (loại dao bấm), có chiều dài 15cm, cán dao dài 08cm, lưỡi dao màu trắng dài 07cm có mũi nhọn, trên dao có chữ USA theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Vô H có ý kiến cho rằng: Về tội danh và khung hình phạt, luật sư thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, nên không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Vô H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt các người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Vô H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lâm Vô H trong lúc ngăn cản đánh nhau giữa Đoàn Thanh D và Phạm Khắc K, và để bệnh ông K nên bị cáo đã dùng tay đánh ông D một cái trúng vào đầu. Từ đó dẫn đến xô xát đánh nhau, trong lúc đánh nhau thì bị cáo Lâm Vô H đã dùng dao bấm (là hung khí nguy hiểm) đâm vào cơ thể của các bị hại Đoàn Hoàng Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T gây thương tích cho ông Đ, qua giám định là 12% và ông T, qua giám định là 06%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định theo Khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015, thì bị cáo Lâm Vô H được áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

[4]Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao bấm (là hung khí nguy hiểm) đâm vào cơ thể của người khác là nguy hiểm cho xã hội, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại Đệ là 12% và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thanh là 06%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm đề răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Tuấn T, quá trình điều tra đã chứng minh được, ông T đã bị bị cáo H dùng dao đâm gây thương tích qua giám định là 06%. Sau đó ông T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đến ngày 08/8/2017, ông T đã tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đoàn Thanh D (O), quá trình điều tra đã chứng minh được, sau khi sự việc xảy ra và bắt được bị cáo H thì ông D có dùng tay, chân, đấm đá và dùng cây đánh vào người của bị cáo H gây thương tích, thương tích của bị cáo H qua giám định là 02% (hai phần trăm). Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo Lâm Vô H đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây ra thương tích cho mình. Xét thấy hành vi của ông Đoàn Thanh D đã “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, theo điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội. Qua đó, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh T, quá trình điều tra đã chứng minh được, sau khi sự việc xảy ra và bắt được bị cáo H thì ông T đã dùng tay, chân, đấm đá và dùng cây đánh vào đầu của bị cáo H gây thương tích, thương tích của bị cáo H qua giám định là 02% (hai phần trăm). Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo Lâm Vô H đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây ra thương tích cho mình. Xét thấy hành vi của ông Nguyễn Minh T đã “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, theo điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội. Qua đó, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Và T, mỗi người 2.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Khắc K, quá trình điều tra đã chứng minh được ông K và D có xô xát đánh nhau bằng tay ở quán nước nhà ông Sen. Sau khi sự việc xảy ra, ông K cũng bị gia đình nhà ông P dùng tay đánh gây thương tích nhẹ, ông K không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của ông K đã đánh nhau với người khác, vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội, qua đó Công

an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với ông K số tiền 750.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, quá trình điều tra cũng chứng minh được ông T có dùng thanh gỗ đánh vào đầu của bị cáo Lâm Vô H gây thương tích. Tuy nhiên do bị cáo Lâm Vô H đã tự nguyện rút đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Xét thấy hành vi của ông T đã đánh nhau với người khác, vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội, qua đó Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với ông Trọng số tiền 750.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lâm Vô H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo Lâm Vô H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T (mỗi người 35.000.000 đồng) và được ông Đ, ông T làm đơn rút yêu cầu khởi, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Đ và ông T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc khmer), có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo để trở thành một người công dân tốt cho xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo bị cáo, giáo dục bị cáo. Qua đó, hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án: Một con dao (loại dao bấm), có chiều dài 15cm, cán dao dài 08cm, lưỡi dao màu trắng dài 07cm có mũi nhọn, trên dao có chữ USA đã tạm giữ. Xét thấy vật chứng trên bị cáo sử dụng để gây thương tích cho các bị hại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lâm Vô H đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ và ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Vô H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7 và điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Các điểm b,p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm a,

khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Vô H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Vô H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lâm Vô H đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T và tại phiên tòa, ông Đ và ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Tuyên tịch thu và tiêu hủy một con dao (loại dao bấm), có chiều dài 15cm, cán dao dài 08cm, lưỡi dao màu trắng dài 07cm có mũi nhọn, trên dao có chữ USA. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. *Về án Phí:* Buộc bị cáo Lâm Vô H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn